TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày 27 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Đình Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông Lý Văn Hoè

***- T ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Trà My – T ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Anh Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST - HS, ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Kim Đ, (tên gọi khác: T), sinh năm 1988 tại tỉnh Bình Thuận; trú tại: Bon R, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề ngH: Làm nông; T độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Đ; bị cáo có chồng là Triệu Quang T và 04 con (con lớn sinh năm 2004, con riêng của bị cáo với chồng trước), con nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại - có mặt

2. Triệu Quang T, sinh năm 1995 tại tỉnh Bình Phước; trú tại: Bon R, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề ngH: Làm nông; T độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn T (đã chết) và bà Chu Thị L; bị cáo có vợ là Trần Thị Kim Đ và 02 con (con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 15-10-2023, sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Glong - có mặt

3. Đoàn Anh D, sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Thuận; trú tại: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; nghề ngH: Làm nông; T độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn P và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án: Không; tiền

sự: 01, Ngày 04-11-2022 bị Công an xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý theo quyết định số 26076/QĐ-XPHC (chưa đóng tiền phạt); bị bắt tạm giữ ngày 07-02-2024, sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Glong - có mặt

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Anh Hoàng Văn C, sinh năm 2004, địa chỉ: Bon B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

Anh Y'T, sinh năm 2005, địa chỉ: Bon R, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

Anh Lò Văn T, sinh năm 2005, địa chỉ: Bon S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 14-10-2023, Đoàn Anh D gọi điện cho Trần Thị Kim Đ hỏi còn ma túy không để D đi Bình Thuận mua hộ. Do Đ chưa có đủ tiền, nên D gọi điện thoại cho đối tượng tên T *(không xác định nhân thân, lai lịch)* mượn tiền hộ Đ. Khoảng 30 phút sau, D gọi điện thoại nói Đ đến khu vực cầu sắt thuộc bon R, xã Q gặp T để lấy tiền. Đ đến khu vực cầu sắt gặp và nhận 1.300.000 đồng từ T. Sau đó, Đ nhờ Dương Văn H cầm 2.500.000 đồng đi nộp tiền vào tài khoản ngân hàng của Đ *(số 81818068888 mở tại Ngân hàng Tơng mại cổ phần Quân đội)*. Có tiền trong tài khoản, Đ chuyển số tiền 2.500.000 đồng vào tài khoản của D *(số 245671334 mở tại Ngân hàng Tơng mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng).* Đ điện thoại nhờ D mua 2.000.000 đồng ma túy *(loại ma túy đá),* số tiền 500.000 đồng còn lại Đ cho D để đổ xăng, mua nước uống khi đi đường. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi T ngủ dậy thì được Đ cho biết đã nhờ D đi Bình Thuận mua 2.000.000 đồng ma tuý như trên.

Nhận được tiền, D điều khiển xe mô tô Honda, loại Wave *(đã mượn của Đ từ trước, hiện xe mô tô này Đ đã bán và không nhớ đặc điểm)* đi từ xã Đ đến T phố P, tỉnh Bình Thuận để mua ma túy. Tại đây, D gặp một người đàn ông *(không rõ nhân thân, lai lịch, trước đây D đã mua ma túy từ người này)* hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy. Người này đưa cho D 01 gói Zipper chỉ đỏ, bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể *(ma túy đá)*. D bỏ số ma túy vừa mua vào

vỏ bao thuốc lá hiệu SENVEN màu xanh, cất vào người rồi điều khiển xe đi về.

Chiều cùng ngày, T gọi điện nói H chở Hoàng Văn C, còn Đ gọi rủ thêm K'N (Thường gọi là L), Y'T cùng đến nhà rẫy của Đ, T tại bon R, xã Q, huyện Đ làm thịt vịt ăn và uống rượu. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả nhóm đã ăn uống xong và đang ngồi chơi thì D gọi điện thoại cho Đ nói đã về đến khu vực Chợ Tình thuộc xã Đ nhưng xe đang bị hỏng. Đ gọi điện thoại cho Lò Văn T nhờ T đến chở D về nhà mình. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T chở D về đến nơi. Vào nhà, D đưa bao thuốc lá hiệu SENVEN màu xanh bên trong có chứa ma túy cho Đ. Thấy có ma túy, T nói với cả nhóm đi lấy bộ dụng cụ để sử dụng ma túy, vì những người này *(H, C, N, D)* đều đã từng sử dụng ma tuý ở nhà T nên đều biết vị trí để bộ dụng cụ. Nghe vậy, H đi ra ngoài vườn đi lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy mang vào đưa cho Đ. Đ cầm gói zipper và sử dụng ống hút xúc một ít ma túy bỏ vào ống thủy tinh của bộ dụng cụ và chia thêm một phần vào gói nilon để sử dụng. Phần ma tuý còn lại trong gói zipper, Đ bỏ vào vỏ bao thuốc lá và nói T mang đi cất giấu. T cầm bao thuốc lá có chứa ma túy đi đến bụi cỏ gần kho chứa đồ cất giấu. Lúc này, H sử dụng 01 bật lửa ga không có bộ phận đánh lửa, bộ phận xả ga được chế tạo nối dài *(có sẵn trong bộ dụng cụ)* nấu ma tuý cho nóng chảy để sử dụng rồi đưa lần lượt cho D, T, T, C, N, Tiên và Đ sử dụng. Khi thấy số ma tuý đã sử dụng hết, Đ tiếp tục bỏ phần ma tuý trong gói nilon *(nhựa)* vào bộ dụng cụ để tất cả tiếp tục sử dụng.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, T ra về trước, những người còn lại vẫn tiếp tục ở lại sử dụng ma túy. Trên đường về, T thấy có ô tô lạ đến gần nhà T nên gọi điện thoại báo cho T biết. Sợ bị phát hiện nên T nói D, N, T, H đi về, còn C thì ngủ lại. T thu dọn gói nilon nhỏ có chứa số ma túy còn lại và bộ dụng cụ sử dụng ma túy mang đi cất giấu.

Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 15-10-2023, Công an huyện Đắk Glong tiến hành kiểm tra phát hiện lập biên bản và thu giữ toàn bộ tang vật.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã thu giữ: 01 chai thủy tinh nắp màu đỏ được đục 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút, một lỗ gắn ống thủy tinh có một đầu được uốn cong và thổi T hình cầu bên trong có chứa chất rắn màu vàng ngà *(nghi ma túy loại Methamphetamine)*; 01 mảnh giấy bạc màu vàng bên trong chứa mảnh nhựa trong suốt được hàn nhiệt kín 01 đầu bên trong có chứa chất rắn màu trong suốt *(nghi ma túy loại Methamphetamine)*.

- 01 vỏ bao thuốc lá màu xanh hiệu SEVEN, bên trong có 01 túi zipper chỉ đỏ kích Tớc (4x7,5) cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể trong suốt *(nghi ma túy loại Methamphetamine)*.

- 03 ống hút nhựa; 01 túi zipper chỉ trắng bên trong có chứa các mảnh nhựa, 01 đoạn ống hút màu trắng; 01 lọ thủy tinh màu nâu, nắp bằng kim loại được đục 02 lỗ; 01 kéo bằng kim loại; 01 cân tiểu ly; 01 bật lửa ga màu tím và 01 bật lửa ga không có bộ phận đánh lửa, bộ phận xả ga được chế tạo nối dài.

Viện Kiểm sát nhân dân huyện thu giữ 01 điện thoại di động màu đen, không rõ nhãn hiệu, không có số imie, không có nắp lưng và không lên nguồn *(do bị cáo Đ giao nộp và khai nhận, đây là chiếc điện thoại Đ và T dùng để liên lạc với D)*.

Tại Bản giám định số 390/KL-KTHS, ngày 20-10-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: Chất rắn màu vàng bám dính trong đầu ống thủy tinh hình cầu được niêm phong trong bì T ký hiệu *"M1"* gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng mẫu là 0,0404 gam.

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 *(một)* gói nilon *(nhựa)* trong suốt được hàn kín, bên ngoài gói nilon *(nhựa)* bọc bằng gói giấy bạc màu vàng được niêm phong trong bì T ký hiệu *"M2"* gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng mẫu là 0,0522 gam.

Chất rắng dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 *(một)* túi zipper chỉ đỏ kích Tớc (4x7,5)cm được niêm phong trong bì T ký hiệu *"KX"* gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng mẫu là 3,3137 gam.

Tổng khối lượng Methamphetamine trong 03 bì T trên là 3,4063 gam.

Tổng khối lượng Methamphetamine hoàn lại sau giám định là 3,3425 gam.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giữ chuyển Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong và đề nghị Tòa án tuyên tịch thu, tiêu hủy 3,3425 gam Methamphetamine; 01 ống thủy tinh, 01 túi nilon *(nhựa)*, 01 gói giấy bạc, 01 túi zipper hoàn lại sau giám định; 01 chai thủy tinh, 01 vỏ bao thuốc lá màu xanh hiệu SEVEN, 03 ống hút nhựa, 01 túi zipper chỉ trắng bên trong có chứa các mảnh nhựa, 01 đoạn ống hút màu trắng, 01 lọ thủy tinh màu nâu, nắp bằng kim loại được đục 02 lỗ, 01 kéo bằng kim loại, 01 cân tiểu ly, 01 bật lửa ga màu tím, 01 bật lửa ga không có bộ phận đánh lửa, bộ phận xả ga được chế tạo nối dài và 01 điện thoại di động *(do những đồ vật trên Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng)*.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông truy tố các bị cáo Trần Thị Kim Đ, Triệu Quang T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Đoàn Anh D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố đối với các bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Thị Kim Đ, Triệu Quang T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", bị cáo Đoàn Anh D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; bị cáo Đ áp dụng thêm điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Kim Đ từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 08 năm đến 09 năm tù; xử phạt bị cáo Triệu Quang T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và 01 năm 06 tháng 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 09 năm đến 10 năm tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Anh D từ 02 năm 04 tháng tù đến 03 năm tù về tội " Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma tuý; các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 3,3425 gam Methamphetamine; 01 ống thủy tinh, 01 túi nilon *(nhựa)*, 01 gói giấy bạc, 01 túi zipper hoàn lại sau giám định; 01 chai thủy tinh, 01 vỏ bao thuốc lá màu xanh hiệu SEVEN, 03 ống hút nhựa, 01 túi zipper chỉ trắng bên trong có chứa các mảnh nhựa, 01 đoạn ống hút màu trắng, 01 lọ thủy tinh màu nâu, nắp bằng kim loại được đục 02 lỗ, 01 kéo bằng kim loại, 01 cân tiểu ly, 01 bật lửa ga màu tím, 01 bật lửa ga không có bộ phận đánh lửa, bộ phận xả ga được chế tạo nối dài và 01 điện thoại di động do không có giá trị sử dụng.

Hành vi mua hộ ma túy của Đoàn Anh D cho Đ, T. Quá T mua ma túy và

mang về giao cho Đ, D không biết việc Đ, T tổ chức cho các đối tượng sử dụng ma tuý như trên, do đó hành vi của D không cấu T tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Đối với Dương Thanh H được T nhờ đi lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Quá T điều tra xác định, bộ dụng cụ sử dụng ma túy là của T, cất giấu tại vườn cà phê nhà T. Hành vi của H không phải là hành vi cung cấp dụng cụ để nhóm người sử dụng ma túy. Do đó, hành vi của H không cấu T tội phạm.

Đối với Y'T, Lò Văn T và K'N, Hoàng Văn C quá T điều tra xác định các đối tượng trên tham gia vào việc sử dụng ma túy với vai trò là người thụ hưởng. Ngày 12-3-2024, Công an huyện Đắk Glong đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 02/QĐ-XPHS, 03/QĐ-XPHS đối với Hoàng Văn C và Y 'T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bằng hình thức xử phạt cảnh cáo, theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31-12-2021 của Chính phủ.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đoàn Anh D, quá T điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn, hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá T điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, T tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá T điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp lý qua đó xác định: Ngày 14-10-2023, Trần Thị Kim Đ nhờ Đoàn Anh D mua 2.000.000 ma túy tại Thành phố P, tỉnh Bình Thuận để sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Triệu Quang T và Đ đã

cung cấp ma túy, bộ công cụ để cho Dương Thanh H *(sinh ngày 16-3-2006)*, Y' T, Lò Văn T và K'N, Hoàng Văn C và Đoàn Anh D sử dụng ma túy tại nhà rẫy của mình tại Bon R, xã Q, huyện Đ. Đến khoảng 01 giờ ngày 15-10-2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Glong tiến hành kiểm tra phát hiện và thu giữ khối lượng 3,4063 gam Methamphetamine. Do đó hành vi của các bị cáo Trần Thị Kim Đ, Triệu Quang T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Đoàn Anh D đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

Điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm đến sự phát triển bình Tòng về thể chất và tinh thần của con người, là tiền đề tạo ra những hệ lụy xấu cho đời sống xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, do đó phải xử lý nghiêm trước pháp luật. Xét hành vi của các bị cáo mang tính đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Đ giữ vai trò cao hơn bị cáo T và D; bị cáo trực tiếp bỏ tiền để bị cáo D mua ma tuý; sau khi có ma tuý bị cáo là người cung cấp chất ma tuý cho các đối tượng sử dụng, vai trò của bị cáo cao hơn bị cáo T đối với tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"; các bị cáo tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma tuý, đồng thời trong số những người sử dụng có đối tượng H

chưa đủ 18 tuổi nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại điểm b "Đối với 02 người trở lên" và điểm c "Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi" khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; sau khi lấy một phần ma tuý ra sử dụng, bị cáo chỉ đạo bị cáo T cất số ma tuý còn lại, hành vi của bị cáo D và bị cáo T đối với tội tàng trữ trái phép chất ma tuý ở vai trò giúp sức, bị cáo D là người đi mua ma tuý, bị cáo T cất ma tuý, mặt khác bị cáo D đang có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, vì vậy cần xem xét phân hoá vai trò của các bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp. Xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo tự cải tạo, giáo dục đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá T điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Đ đang mang thai; bị cáo Đoàn Anh D tự nguyện ra đầu thú nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, hiện bị cáo Đ đang nuôi con nhỏ nên bị cáo Đ áp dụng thêm điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51; bị cáo D áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy trong vụ án này, cần xử phạt bị cáo Đ mức hình phạt cao hơn bị cáo T và bị cáo D, tuy nhiên, bị cáo Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo D, T; hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ mới 02 tháng 21 ngày tuổi; chồng bị cáo là bị cáo T trong cùng vụ án; hiện một mình bị cáo đang nuôi 03 con, do đó Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đủ điều kiện áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với tội "Tổ chức sử dụng trái pháp chất ma tuý" đồng thời xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo T, D để thể hiện sự nhân văn, khoan hồng của pháp luật.

[5]. Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố các bị cáo về tội danh và mức hình phạt áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều làm nông mức thu nhập không ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Đối với vai trò của Đoàn Anh D về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" Toà án nhân dân huyện Đắk Glong đã trả hồ sơ liên quan đến vai trò đồng phạm của D về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", mặt khác tại phiên toà các bị cáo đều thừa nhận bị cáo D không biết, không tiếp nhận ý chí trong việc bị cáo Đ, T tổ chức cho các đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma tuý, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong không truy tố bị cáo Đoàn Anh D về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" nên căn cứ quy định tại

Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về giới hạn của việc xét xử, Toà án chỉ xét xử bị cáo Đoàn Anh D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Đối với Dương Thanh H, là người được bị cáo T nhờ đi lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy; dùng quẹt lửa nấu ma tuý cho các đối tượng sử dụng, hành vi của H có dấu hiệu đồng phạm của tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", tuy nhiên cơ quan điều tra chưa làm việc được đối với H, hiện không có mặt tại địa phương, do đó cần kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Y'T, Lò Văn T và K'N, Hoàng Văn C quá T điều tra xác định các đối tượng trên tham gia vào việc sử dụng ma túy với vai trò là người thụ hưởng. Ngày 12-3-2024, Công an huyện Đắk Glong đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 02/QĐ-XPHS, 03/QĐ-XPHS đối với Hoàng Văn C và Y 'T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bằng hình thức xử phạt cảnh cáo, theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31-12-2021 của Chính phủ là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đoàn Anh D, quá T điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Đối với bà Chu Thị L đã giao cho Trần Thị Kim Đ và Triệu Quang T quản lý, sử dụng nhà rẫy, không biết việc T, Đ thực hiện hành vi phạm tội nên không đề cập xử lý.

[8]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 3,3425 gam Methamphetamine; 01 ống thủy tinh, 01 túi nilon *(nhựa)*, 01 gói giấy bạc, 01 túi zipper hoàn lại sau giám định; 01 chai thủy tinh, 01 vỏ bao thuốc lá màu xanh hiệu SEVEN, 03 ống hút nhựa, 01 túi zipper chỉ trắng bên trong có chứa các mảnh nhựa, 01 đoạn ống hút màu trắng, 01 lọ thủy tinh màu nâu, nắp bằng kim loại được đục 02 lỗ, 01 kéo bằng kim loại, 01 cân tiểu ly, 01 bật lửa ga màu tím, 01 bật lửa ga không có bộ phận đánh lửa, bộ phận xả ga được chế tạo nối dài và 01 điện thoại di động do không có giá trị sử dụng (*đặc điểm như biên bản giao nhận ngày 08-4-2024 và ngày 16-4-2024 giữa Cơ quan CSĐT công an huyện Đắk Glong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Glong)*.

Đối với chiếc xe mô tô bị cáo Đ cho bị cáo D mượn để sử dụng xe mô tô này đi mua ma túy là vật chứng của vụ án, tuy nhiên bị cáo Đ đã bán và không nhớ cụ thể địa chỉ người mua, cũng như đặc điểm của xe nên không có căn cứ đề xử lý.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Kim Đ, Triệu Quang T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý " và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" bị cáo Đoàn Anh D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim Đ 06 (sáu) năm tù, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Quang T 07 (bảy) năm tù, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 15-10-2023).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Anh D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07-2-2024).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 3,3425 gam Methamphetamine; 01 ống thủy tinh, 01 túi nilon *(nhựa)*, 01 gói giấy bạc, 01 túi zipper hoàn lại sau giám định; 01 chai thủy tinh, 01 vỏ bao thuốc lá màu xanh hiệu SEVEN, 03 ống hút nhựa, 01 túi zipper chỉ trắng bên trong có chứa các mảnh nhựa, 01 đoạn ống hút màu trắng, 01 lọ thủy tinh màu nâu, nắp bằng kim loại được đục 02 lỗ, 01 kéo bằng kim loại, 01 cân tiểu ly, 01 bật lửa ga màu tím, 01 bật lửa ga không có bộ phận đánh lửa, bộ phận xả ga được chế tạo nối dài và 01 điện thoại di động do không có giá trị sử dụng (*đặc điểm như biên bản giao nhận ngày 08-4-2024 và ngày 16-4-2024 giữa Cơ quan CSĐT công an huyện Đắk Glong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Glong)*.

Đối với chiếc xe mô tô bị cáo Đ cho bị cáo D mượn để sử dụng xe mô tô này đi mua ma túy là vật chứng của vụ án, tuy nhiên bị cáo Đ đã bán và không nhớ cụ thể địa chỉ người mua, cũng như đặc điểm của xe nên không có căn cứ đề xử lý.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (để biết);
- Bị cáo;
- Lưu .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Phạm Đình Hưng